TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 84/2019/HSST
Ngày: 15/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy, thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà*:** Ông Sộng Nỏ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định xét xử số 77/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Lò Văn T, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Bản Phiêng X, xã Chiềng S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn L; còn bà: Lò Thị P; vợ là: Lò Thị H, có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị TAND huyện Sông Mã xử phát 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích); được tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Chi Vì Thị C SN 1986. Trú tai: bản Phiêng X, Chiềng S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Trưởng trường mầm non A, xã Chiềng S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đại diện bà Bà Nguyễn Thị S - Hiệu trưởng. Có Mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/3/2019, sau khi ăn cơm xong Lò Văn T lấy chiếc đèn pin (loại đội lên đầu), 01 con dao nhọn và một túi đeo làm bằng bao phân lân N.P.K rồi đi soi bắt ếch và lươn. Khi T tìm soi đến sát bờ tường trường mầm non

A xã Chiềng S, Sông Mã thì nảy sinh ý định vào trường để trộm cắp tài sản. T tắt đèn pin và trèo qua tường vào trường, Tuấn đi đến dãy nhà đầu tiên gồm bốn phòng, qua ánh điện trong trường Tuấn nhìn qua các ô cửa kính thấy trên mặt bàn phòng thứ hai đặt sát tường có chiếc Ti Vi. Tuấn đi ra đầu hồi nhìn về phía phòng bảo vệ thì thấy cửa khóa ở ngoài nên Tuấn biết bảo vệ không ở trường. Tuấn quay lại cửa phòng có chiếc Ti Vi, lấy con dao nhọn đem theo dùng sống dao đập mạnh hai phát vào ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp làm ổ khóa bung ra, T lấy ổ khóa ra khỏi chốt và ném qua bờ tường ra đám ruộng bên cạnh, T vào trong phòng lấy đi chiếc ti vi nhãn hiệu Asano loại 32 inch màu đen, viền màu bạc cùng chiếc điều khiển (là tài sản riêng của cô giáo Vì Thị C mang đến lớp để phục vụ công tác giảng dạy), sau đó T tẩu thoát theo đường cũ mang chiếc Ti Vi trộm cắp được về sử dụng.

Ngày 01/4/2019 ông Lò Văn H là bảo vệ trường mầm non A phát hiện tại lớp của cô giáo Vì Thị C bị kẻ gian phá khóa vào lấy trộm chiếc ti vi nên ông H đã đi tìm. Ngày 03/4/2019 ông H phát hiện tại nhà của Lò Văn T có chiếc ti vi có đặc điểm giống với chiếc ti vi đã bị mất của chị C nên đã có đơn trình báo đến Ban Công an xã Chiềng S. Cùng ngày, Ban Công an xã Chiềng S tiến hành xác minh, tạm giữ chiếc ti vi nhãn hiệu Asano tại nhà T, Tuấn khai nhận chiếc ti vi đó do Tuấn mua của anh Trần Đức Bh ở bản Quảng T, Chiềng S. Tiến hành xác minh lời khai của T không đúng sự thật, T tiếp tục khai nhận chiếc ti vi trên là do tối ngày 29/3/2019 Lường Văn N SN 1994, ở bản C, Chiềng S đến nhà Tuấn để hỏi số tiền 400.000 đồng T nợ, nhưng T nói chưa có và mời N ở lại ăn cơm cùng, trong lúc ăn cơm, uống rượu T bảo N đi lấy trộm chiếc ti vi ở trường mầm non A về cho T thì N đồng ý. Sau khi ăn cơm xong N đi bộ đến trường lấy trộm chiếc ti vi trên về nhà T, T trả cho N số tiền 400.000 đồng.

Ngày 24/4/2019 Lường Văn N đang làm thuê tại tỉnh Thái Bình nghe tin về việc T khai N tham gia trộm cắp tài sản nên N đã về nhà để chứng minh lời khai của T là không đúng sự thật. Ngay sau khi Lò Văn T biết N về địa phương T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 35/KL ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận: *"01 (một) chiếc TV nhãn hiệu ASANO loại 32 inch màu đen, có viền mép dưới màn hình màu bạc, số mã vạch sau chiếc tivi: 190132EK15026 (có điều khiển tivi nhãn hiệu ASANO màu đen kèm theo), ti vi đã qua sử dụng, giá trị: 3.360.000 đồng. Tổng giá trị: 3.360.000 đồng, bằng chữ: Ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn".*

Do có hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Lò Văn T bị khởi tố và bị truy tố về hình sự.

Đối với chiếc ti vi nhãn hiệu ASANO, loại 32 inch, kèm theo điều khiển ngày 04/4/2019 Ban Công an xã Chiềng S, Sông Mã đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Vì Thị C.

Vấn đề dân sự: chị Vì Thị C đã nhận lại tài sản nên không có đề nghị, yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 79/CT-VKSSM ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố Lò Văn T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng Cải tạo không giữ. Vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú theo dõi, giáo dục theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới; lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh của bản cáo trạng; lời khai của bị cáo cũng phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng bị thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị (theo kết luận định giá là 3.360.000 đồng). Như vậy, có cơ sở để kết luận: Lò Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố của Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc tình hình địa phương. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi tội phạm xảy ra tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Tại phiên toà, người bị hại không có yêu cầu gì thêm và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định cần áp dụng cho bị cáo được hưởng; và

cũng không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa.

[6] Đối với hành vi của Lò Văn T khai báo gian dối, vu khống cho Lường Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Vu khống" quy định tại Điều 156 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên ngày 24/4/2019 Lường Văn N có đơn đề nghị không khởi tố đối với hành vi trên của Lò Văn T nên cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã xem xét, không khởi tố T về tội Vu khống là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự.

[7] Tiến hành truy tìm vật chứng là ổ khóa bị mất trong bán kính 200m, nhưng không truy tìm được. Do bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án.

[8] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) con dao nhọn có phần lưỡi làm bằng kim loại dài 23cm, phần rộng nhất 04 cm, phần cán bằng nhựa màu trắng dài 10 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc túi đeo được làm bằng vỏ bao phân N.P.K màu trắng sau khi cắt được may bằng tay là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Về dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập, dựa trên ngày công lao động phổ thông nông nghiệp tại địa phương. Cụ thể: 2.000.000đ x 5% = 100.000đ, buộc bị cáo phải thi hành.

[11] Bị cáo đã bị khấu trừ thu nhập và có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt bổ sung là (phạt tiền) cho bị cáo.

[12] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Lò Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lò Văn T 12 *(mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Chiềng S, huyện Sông Mã nhận được Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ và bản án của Toà án.

Khấu trừ thu nhập bị cáo: 100.000đ/tháng. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng, (trong thời hạn 12 tháng), kể từ ngày bị cáo nhận được Quyết định thi hành án cải tạo không giam giữ và bản án của Toà án.

Giao bị cáo cho UBND xã Chiềng S, huyện Sông Mã giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao nhọn, phần lưỡi làm bằng kim loại dài 23cm, phần rộng nhất 04 cm, phần cán bằng nhựa màu trắng dài 10 cm, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc túi đeo được làm bằng vỏ bao phân N.P.K màu trắng, sau khi cắt được may bằng tay, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/7/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

3. Về dân sự: Không đặt ra.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Chiềng S;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lường Văn Quyết